

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/3/2024
V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Mạnh Xuân Hải.
- *Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Hoảng và bà Đỗ Thị Liên.
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên; không tham gia theo quy định tại Điều 21 BLTTDS.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- 1/ Nguyên đơn: chị **Ngô Thị Th**, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT: thôn Th, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: thôn M, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam;
- 2/ Bị đơn: anh **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Th, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

(Tại phiên tòa chị Th, anh Đ vắng mặt và cùng có Đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn Đ trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Y, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xô

xát nhau, nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Tại bản tự khai ngày 01/3/2024, bị đơn là anh Vũ Văn Đ trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn giữa anh và chị Th như chị Th đã trình bày với Tòa án. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh cho rằng là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra, chị Th tự ý bế con về nhà bố mẹ đẻ để ở từ khoảng tháng 5 năm 2023 đến nay và từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Th xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Cả chị Th và anh Đ đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 01/3/2023. Hiện tại cháu H đang ở với chị Th. Khi ly hôn, quan điểm của chị Th xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con; quan điểm của anh Đ đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi cháu H.

Về tài sản chung; công sức; công nợ của vợ chồng: chị Th và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Th, bị đơn anh Vũ Văn Đ vắng mặt và cùng có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Th và anh Vũ Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Y, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2019.

[3] Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Th, anh Đ chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc giữa vợ chồng xảy ra việc mâu thuẫn xô xát ngày một trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2023 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cho dù giữ nguyên tình trạng sống ly thân như hiện nay

cũng không hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Th đối với anh Vũ Văn Đ là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Cả chị Th và anh Đ cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 01/3/2023. Hiện nay cháu H đang ở với chị Th. Khi ly hôn chị Th xin nuôi cháu H và anh Đ cũng nhất trí. Vì vậy HĐXX cần giao cháu H cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị Th và anh Vũ Văn Đ.
 2. Về con chung: Giao chị Ngô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Minh H, sinh ngày 01/3/2023 kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.
 3. Về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: Không đặt ra xem xét.
 4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu 300.000 đồng. Chị Th được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0001052 ngày 29/01/2024 tại Chi cục Thi hành án thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND xã Yên Nam;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

